

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

Thực hiện đề án sửa học đường năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ/HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc “Phê duyệt Đề án sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng, giai đoạn 2017-2021, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”; Quyết định số 3347/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh, về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng, giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Sở Giáo dục và Đào tạo (SGDĐT) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thường trực Ban chỉ đạo Đề án Sửa học đường giai đoạn 2017-2021, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng năm 2021” như sau:

### **I. Thực trạng thực hiện đề án Sửa học đường năm 2020:**

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ/HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 3347/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng, giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sở Giáo dục và Đào tạo (thường trực ban chỉ đạo) đã ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện. Dựa trên sự chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non trong toàn tỉnh đã thực hiện tương đối tốt công tác tiếp nhận, cấp phát và tổ chức cho trẻ uống sữa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không có trẻ bị ngộ độc sữa. Thực hiện nghiêm túc việc cấp phát sữa cho trẻ uống tại nhà (*thời điểm nghỉ phòng dịch Covid-19*).

Tuy nhiên, công tác quản lý ở một số ít đơn vị còn chưa chặt chẽ nên đã tồn tại một số vấn đề sau:

+ Đề xuất tăng giảm số lượng trẻ tham gia Đề án Sửa học đường chưa bám sát số lượng trẻ ra lớp (*số trẻ đăng ký uống sữa cao hơn số trẻ đến trường; một số cơ sở giải thể nhưng không báo cáo kịp thời; một số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập có số lượng trẻ vượt quy định*) dẫn đến vẫn còn tình trạng sữa tồn với số lượng lớn.

+ Tổng hợp báo cáo chưa rà soát kỹ dẫn đến số liệu không đúng phải làm lại. Do vậy, ảnh hưởng đến thời gian tổng hợp báo cáo trình HĐND, UBND tỉnh...

+ Công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra giám sát thực hiện Đề án sữa học đường chưa tốt (*Vũng Tàu: tháng 6/2020 công ty Vinamilk không giao được sữa do trường đóng cổng và không liên lạc được*). Tổ chức cho trẻ uống sữa bù chưa đúng (*trẻ uống không đủ 8 hộp/tháng*). Một số trường, cơ sở giáo dục mầm non của thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, huyện Châu Đức tổ chức cho trẻ uống sữa không đúng chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng béo phì tăng cao đối với trẻ mầm non: 5.705/65.844 trẻ, đạt tỉ lệ 8,6% tăng 2,12% so đầu năm, (NT: 357 (tăng 99 trẻ), MG: 5.348 (tăng 1.244 trẻ).

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của học sinh mầm non, trẻ dưới 6 tuổi trong các Trung tâm bảo trợ xã hội và trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng thông qua hoạt động cho trẻ uống sữa hằng ngày, nhằm giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực của trẻ em, góp phần phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm 2021: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 17,8% (*giảm 0,2% so với năm 2020*); giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 5,8% (*giảm 0,2% so với năm 2020*); tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì được khống chế.

- 90% học sinh mầm non phát triển thể lực đạt yêu cầu so với lứa tuổi; không có học sinh thiếu năng trí tuệ do ăn uống thiếu chất dinh dưỡng.

- 80% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học được tham gia các lớp tập huấn, có kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong trường học.

- 70% phụ huynh được bồi dưỡng, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng thực hành đúng về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, các vấn đề liên quan ảnh hưởng đến dinh dưỡng như tiêm chủng, nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm trong các ở các cơ sở giáo dục mầm non.

- 100% học sinh học ở các cơ sở giáo dục mầm non phải được theo dõi tình trạng dinh dưỡng, giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc.

- 100% ở các cơ sở giáo dục mầm non theo dõi, giám sát và tổ chức tốt cho trẻ uống sữa.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện Đề án “sữa học đường”;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “sữa học đường”;
- Loại sữa sử dụng cho trẻ là loại sữa tươi phải đảm bảo đủ 21 vi chất dinh dưỡng và hàm lượng được quy định tại Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá huy động các nguồn lực... để thực hiện có hiệu quả Chương trình sữa học đường;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các loại hồ sơ sổ sách.

#### **IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng áp dụng:**

- Học sinh trong cơ sở giáo dục mầm non;
- Trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội;
- Trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng.

##### **2. Thời gian thực hiện và định mức sử dụng**

- Đối với học sinh tại trường và các cơ sở giáo dục mầm non:
  - + Thời gian trẻ được uống sữa trong năm: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 (9 tháng/năm, không tính thời gian nghỉ hè, nghỉ tết). Nếu trẻ nghỉ thì tổ chức cho trẻ uống bù khi trẻ đi học lại (Chỉ cho trẻ uống bù trong tháng).
  - + Định mức: Mỗi học sinh uống được uống 16 hộp/tháng (ngân sách cấp 8 hộp, vận động cha mẹ đóng góp 8 hộp). Riêng tháng 02/2021 các cháu được nghỉ tết nguyên đán 02 tuần, nên trẻ được uống 08 hộp/tháng (ngân sách cấp 4 hộp, vận động cha mẹ đóng góp 4 hộp).
- Đối với trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội
  - + Thời gian trẻ được uống sữa trong năm: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 (12 tháng/năm).
  - + Định mức: Mỗi trẻ được uống 30 hộp/tháng (do ngân sách cấp).
- Đối với trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng
  - + Thời gian trẻ được uống sữa trong năm: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 (12 tháng/năm).
  - + Định mức: Mỗi trẻ được uống 16 hộp/tháng (do ngân sách cấp).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **a. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo, quản lý, giám sát việc thực hiện cho trẻ uống sữa đúng chế độ, tránh thất thoát, kiểm tra định kỳ, đột xuất có biên bản kiểm tra được lưu giữ trong hồ sơ;
- Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chương trình Sữa học đường, khi có thành viên thay đổi.

- Tham mưu tổ chức tổng kết Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017-2021.
- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ (6 tháng đầu năm và báo cáo năm).
- Thông báo thời gian trẻ được uống sữa trong năm đối với trường và các cơ sở giáo dục mầm non.
- Hướng dẫn phóng Giáo dục và Đào tạo các huyện/ thị xã/ thành phố quản lý và tổ chức cho trẻ uống Sữa học đường năm 2021, cụ thể như sau:

Để thực hiện tốt Đề án sữa học đường trong năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị, thành phố hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận và tổ chức cho trẻ uống sữa như sau:

❖ **Hồ sơ, sổ sách:**

➤ Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo hồ sơ gồm có: Văn bản chỉ đạo của các cấp; Kế hoạch; Báo cáo, các biểu mẫu về việc thực hiện chương trình “Sữa học đường”; Bảng đăng ký trẻ uống sữa, điểm giao nhận sữa của các cơ sở giáo dục trong huyện, thị xã, thành phố.

➤ Đối với các cơ sở giáo dục mầm non: Văn bản chỉ đạo của các cấp; Quyết định thành lập ban kiểm tra, giám sát; Kế hoạch thực hiện; Bảng đăng ký trẻ uống sữa; Báo cáo kết quả thực hiện chương trình “Sữa học đường”; Phiếu xuất, nhập kho (sổ xuất kho); Phiếu theo dõi trẻ uống sữa học đường của từng nhóm, lớp; Bảng tổng hợp trẻ uống sữa toàn trường; Bảng tổng hợp tình trạng sức khỏe trẻ.

✓ **Lưu ý:** Đối với các trường mầm non cấp phát sữa cho các cơ sở tư thực phải có phiếu xuất kho và lưu vào sổ.

❖ **Công tác tiếp nhận sữa học đường:** Nhận và kiểm tra số lượng sữa, hạn sử dụng ghi trên bao bì, khuyến cáo sử dụng, vỏ hộp sữa còn nguyên vẹn, không bị méo mó, không phồng, rì, hoặc vết lõm, thủng lỗ.

❖ **Sắp xếp kho sữa:** Không đặt sữa trực tiếp xuống sàn; Không đặt quá 05 thùng sữa chồng lên nhau; Không để ánh nắng trực tiếp chiếu vào.

❖ **Công tác kiểm tra, giám sát:** Thường xuyên kiểm tra việc nhận và tổ chức cho trẻ uống sữa tại các nhóm lớp. Hiệu trưởng nhà trường, chủ nhóm, lớp độc lập phải hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu để thất thoát sữa.

❖ **Tổ chức cho trẻ uống sữa:** Tổ chức cho trẻ uống sữa học đường vào buổi sáng, để cung cấp đủ năng lượng và bổ sung canxi, tốt cho sự phát triển của trẻ.

❖ **Công tác quản lý, điều chỉnh số trẻ tham gia Đề án Sữa học đường:** Tăng cường công tác quản lý, đề xuất cấp tăng/ giảm số cơ sở, số trẻ tham gia Đề án Sữa học đường đúng thời gian, nhằm đảm bảo trẻ đến trường, nhóm, lớp được uống sữa học đường. Tuy nhiên, cần lưu ý số trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-

BGDĐT ngày 30/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Số trẻ em trong nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực không quá 70 (bảy mươi) trẻ”.

### **b. Đối với sở Y Tế**

- Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Sữa học đường” đến các trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.
- Chỉ đạo, giám sát các trạm y tế xã, phường, thị trấn trong việc giao nhận sữa, tránh thất thoát; lưu trữ đầy đủ hồ sơ; cấp phát sữa đúng số lượng, đúng đối tượng.
- Hướng dẫn việc thực hiện hồ sơ, sổ sách. Tổ chức tổng kết Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017-2021.
- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Sữa học đường” theo định kỳ (6 tháng đầu năm và báo cáo năm).
- Báo cáo kịp thời nếu có sự thay đổi về số lượng trẻ tham gia Đề án “Sữa học đường”... có văn bản điều chỉnh kịp thời (trước ngày 10 hằng tháng).

### **c. Đối với sở Lao động- Thương binh và xã hội**

- Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Sữa học đường” đến các trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo.
- Chỉ đạo, giám sát các trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo nhận sữa, tổ chức cho trẻ uống sữa, tránh thất thoát; lưu trữ đầy đủ hồ sơ; cấp phát sữa đúng số lượng, đúng đối tượng.
- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Sữa học đường” theo định kỳ (6 tháng đầu năm và báo cáo năm). Tổ chức tổng kết Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017-2021.
- Rà soát đối tượng thụ hưởng Đề án Sữa học đường tại các Trung tâm bảo trợ xã hội. Báo cáo kịp thời nếu có sự thay đổi về số lượng trẻ tham gia Đề án “Sữa học đường”... có văn bản điều chỉnh kịp thời (trước ngày 10 hằng tháng).

### **d. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Kiểm tra ít nhất 1/3 trường, cơ sở đang quản lý, lồng ghép trong kiểm tra hỗ trợ chuyên môn trong năm.
- Xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả theo định kỳ (lồng ghép trong báo cáo sơ kết, tổng kết), thực hiện đúng các loại hồ sơ, biểu mẫu theo quy định.
- Khi trẻ tăng/giảm, sữa hư, sữa tồn... có văn bản điều chỉnh kịp thời (trước ngày 10 hằng tháng). Tổ chức tổng kết Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017-2021.

### **e. Đối với cơ sở giáo dục mầm non**

- Ra quyết định thành lập “Ban kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình sữa học đường”.

- Xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả theo định kỳ (*lồng ghép trong báo cáo sơ kết, tổng kết*), thực hiện đúng các loại hồ sơ, biểu mẫu theo quy định.
  - Theo dõi, đánh giá trẻ qua biểu đồ tăng trưởng. Cân đo cho 100% trẻ và cập nhật kịp thời vào phiếu theo dõi của lớp (*tại thời điểm cân đo, nếu trẻ nghỉ học cân bổ sung ngay sau khi trẻ đi học lại*). Trẻ dưới 36 tháng tuổi cân đo hàng tháng, trẻ trên 36 tháng tuổi cân đo hàng quý.
  - Lồng ghép trong chương trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động tăng cường vận động theo kế hoạch phát triển vận động, giúp trẻ năng động, nhanh nhẹn, tự tin, khéo léo và tăng cường các bài tập vận động đối với trẻ béo phì.
  - Tuyên truyền về chủ trương, ý nghĩa, mục đích của Đề án "Sữa học đường" dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú và đa dạng thông qua họp cha mẹ học sinh, bảng tuyên truyền nhà trường, phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài Phát thanh Truyền hình, pano, áp phích, khẩu hiệu, băng rôn...
  - Nâng cao kiến thức về tầm quan trọng trong công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ, nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện. Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng, tuần lễ dinh dưỡng, góp phần cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho học sinh.
  - Tổ chức ngày hội uống sữa học đường lồng ghép trong các lễ hội: Sơ kết, tổng kết, ngày hội đến trường. Kết hợp lồng ghép thi làm đồ dùng dạy học từ vỏ hộp sữa, giúp đội ngũ, học sinh biết tận dụng phế phẩm để làm đồ chơi và giáo dục bảo vệ môi trường.
  - Tăng cường đầu tư trang thiết bị, kho chứa sữa phục vụ cho công tác bảo quản sữa đúng theo quy định.
  - Tăng cường các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện 50% nguồn Sữa học đường từ cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm và các doanh nghiệp đóng góp... Tuyên truyền cho phụ huynh biết lợi ích của việc uống sữa nhằm cải thiện dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc cho trẻ.
- Trên đây là kế hoạch thực hiện Đề án Sữa học đường năm 2021. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban chỉ đạo SHĐ;
- Giám đốc (để b/c);
- Webservice Sở;
- Lưu: VT, GDMN-TH, HàNT.

**GIÁM ĐỐC****Trần Thị Ngọc Châu**